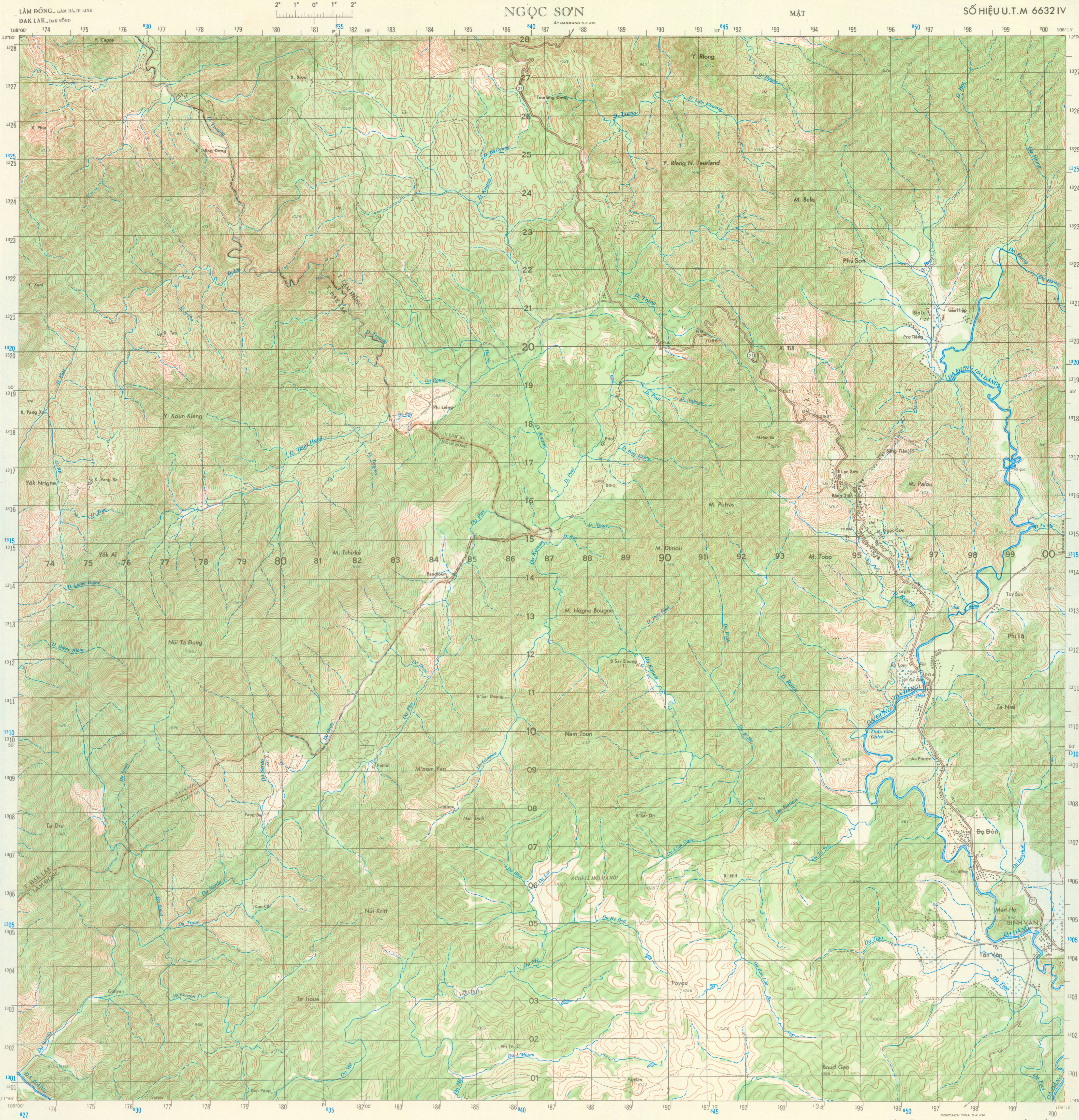




CỤC BẢN ĐỒ - BỘ TỔNG THAM MƯU - XÍ NGHIỆP BẢN ĐỒ II DÀ LẠT

Tài bản lần thứ bảy tại Đà Lạt năm 1992 theo tài liệu:
1 - 1:50.000 U.T.M in năm 1988.
2 - Bìa đơn vị, ranh giới hành chính theo tài liệu năm 1991.
3 - Đường và theo 1:500.000 gần nhất năm 1988.
Chú ý: Độ cao chưa được kiểm tra ở thực địa.

ĐỘ LỆCH TỪ ĐỘ NĂM 1970

GÓC ĐỘ	LY GÁC
0°35'	0-09 0-10
0°37'	0-10 0-11
1°12'	0-20 0-21
0°37'	0-10 0-11
0°02'	0-01 0-01
0°38'	0-11 0-12

MŨI 48

MŨI 49

1:50.000

1cm bằng 500m thực địa

Khoảng cao đầu đường bình độ cao bản là 20m đường bình độ phụ là 10m

E-LIP QUẢ ĐẤT E-VI-RÉT CHIỀU HÌNH U.T.M. MŨI 48

GỐC ĐẠI ĐỊA XÃN ĐỘ 1960. GỐC ĐỘ CAO HÀ TIỀN

Chú ý: Các mốc đo ngoại khu vực và số tọa độ xanh là lưới ở vương mui 48

THƯỚC ĐỘ ĐỐC

Độ đo khoảng cao đầu 20m

Độ đo khoảng cao đầu 100m

ĐĂNG ĐẤT

ĐỊA GIỚI

BẢNG CHẤP

6533 II	6533 III	6533 II
6532 I	6532 IV	6532 I
6532 II	6532 III	6532 II

NGỌC SƠN 6632 IV

Dường sắt rộng 1m
Dường sắt rộng 1m45
Dường sắt tổng 1m và 1m45
Dường ga, đường xe điện
Dường sắt đang làm hoặc bắc ray
Dường hầm
Dường sắt và nhà ga
Dường ở trong ga
Dường ở lớn
Dường quốc lộ, Tên đường, Tỉnh chất rải mặt
Liên tỉnh lộ, tỉnh lộ, Tên đường, Tỉnh chất rải mặt
Dường ở không rải mặt, Độ rộng mặt đường

Dường ở tô bằng làm
Dường đất nhỏ
Dường mòn
Dường đắp cao, xê sêu
Đê ở tô không đi được
Biên giới nước, Cột mốc
Địa giới tỉnh, thành phố
Địa giới quận, huyện, thị xã
Địa giới xã, thị trấn
Các loại ranh giới khác
Tường và công thành
Các loại tường vây

Khu phố nhà gạch
Khu phố nhà lá
Khu phố bị phá hoại
Làng, xóm, bản
Nhà dệt xuất
Nhà máy có ống khói, không có ống khói
Ổng khói nhà máy, Trạm khí tượng
Trạm bưu điện, Trạm thu phát tín hiệu
Trạm phát điện, Trạm thả điện, Lò nung
Tháp cột cao, Tháp cổ
Sân vận động, Sân kho hợp tác xã
Nghĩa trang, nghĩa địa

Tượng đài, bia, Hàng
Nhà thờ, đình, chùa lớn
Nhà thờ, đình, chùa nhỏ
Trường học, Bệnh viện
Chợ, Lò cốt
Kho nhiên liệu, Dã độc lập
Cây độc lập, Đếm cây có ý nghĩa phương vị
Sân bay cấp 1, 2, 3, cấp 4
Hầm mỏ, Đang khai thác, ngừng khai thác
Mỏ lộ thiên
Độ cao: Đã kiểm tra, chưa kiểm tra
Trụ sở U. B. N. D xã, thị trấn, huyện, quận, tỉnh, thành phố

Dường dây điện cao thế
Dường ống dẫn nước, dầu, khí
Giếng nước, Nguồn nước
Ruộng muối
Khúc sông chảy ngầm
Mương đào
Mương có bờ đắp 2 bên, 1 bên
Sông hồ có nước quanh năm
Sông hồ có nước từng mùa
Độc dòng lớn bờ
Độc dòng và bờ
Hướng nước chảy

Cầu tầng ở tô đi trên
Cầu đường sắt và đường ở tô đi chung
Cầu đường sắt và đường ở tô đi sắt nhau
Ngầm ở tô qua được
Bến phà
Bến đò
Thác
Chênh
Đập ở tô qua được
Đập ở tô không qua được
Áu thuyền
Cầu, cống

Cầu tầng ở tô đi trên
Cầu đường sắt và đường ở tô đi chung
Cầu đường sắt và đường ở tô đi sắt nhau
Ngầm ở tô qua được
Bến phà
Bến đò
Thác
Chênh
Đập ở tô qua được
Đập ở tô không qua được
Áu thuyền
Cầu, cống

Bãi cát, sỏi, cuội
Bãi bùn
Bãi đá lôm chôm
Bờ có gia cố
Kê chắn nước, đê chắn sóng
Cột tín hiệu, Cầu tàu kiểu đá
Bến tàu thuyền, chỗ neo
Chỗ tàu đắm
Đá nhô trên mặt nước, Đá ngầm
Đá lúc nổi lúc, lúc chìm, Sơn hô
Dường bình độ sâu, Đầm độ sâu

Rừng già
Rừng thưa, bụi rậm
Rừng người trồng cao trên 4m
Rừng người trồng từ 4m trở xuống
Ruộng lúa
Hoa màu
Bãi cát, sỏi trên cạn
Bãi đá tảng
Núi đất
Vé bằng đường bình độ
Vé bằng nét chải tương trưng